TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **186** /2017/DS-PT
Ngày: 29/9/2017.
V/v: *"Tranh chấp HĐ vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Kế Nghiệp

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Nguyễn Thị Kim Hường

** Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Chiêm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 110/2017/TLPT-PT ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 212 /2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đường Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Đường N, phường S, Tp.R, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị K.

Địa chỉ: Đường N, phường S, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Trần Thị K:* Luật sư Phạm Văn C. - Văn phòng Luật sư Phạm Văn C thuộc Đoàn luật sư tỉnh K

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đường Khắc T.

ĐKHK TT: Đường N, phường S, Tp.R, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở hiện nay: Đường số 7A, phường C. Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Minh T.

Địa chỉ: Đường N, phường S, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Khắc T.

(Luật sư, bà N, bà K, ông T, ông Trần Minh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Đường Thị N trình bày:*

Ngày 19/4/2015, bà có cho bà K vay số tiền gốc 200.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay không thỏa thuận, mục đích vay để bà K đáo hạn ngân hàng cho khách, khi vay hai bên không làm biên nhận nợ.

Trong quá trình vay, bà K đã trả gốc và lãi cho bà N được số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 19/5/2015, bà K trả lãi là 12.000.000 đồng;
- Ngày 19/6/2015, bà K trả lãi 12.000.000 đồng;
- Ngày 19/7/2015, bà K trả lãi 12.000.000 đồng;
- Ngày 19/8/2015, bà K trả gốc 30.000.000 đồng;
- Ngày 19/9/2015, bà K trả lãi 10.200.000 đồng.
- Ngày 19/10/2015, bà K trả lãi 5.200.000 đồng. Và ngày khác của tháng 10 (không xác định được) bà K trả lãi tiếp 5.000.000 đồng.
- Ngày 19/11/2015, bà K trả lãi 3.000.000 đồng;
- Ngày 31/5/2016, bà K trả gốc được 30.000.000 đồng.

Vào ngày 31/5/2016, bà K và ông T viết biên nhận đối chiếu lại công nợ gốc hiện còn là 140.000.000 đồng, số tiền lãi đã đóng là 59.400.000 đồng. Hẹn ngày 31/8/2016 thanh toán toàn bộ gốc và lãi theo thỏa thuận, nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà K và ông T liên đới trả cho bà N số tiền vay gốc 140.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 19/10/2015 đến ngày xét xử.

* *Bị đơn bà Trần Thị K trình bày:* Đến ngày 19/4/2015, bà có nợ bà N tổng cộng số tiền vay gốc 200.000.000 đồng. Bà vay bà N 04 lần, cụ thể:

- Ngày 19/01/2015, bà vay của bà N 30.000.000 đồng;
- Ngày 19/02/2015, bà K vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 19/3/2015, bà K vay 50.000.000 đồng;
- Ngày 19/4/2015, bà K vay 100.000.000 đồng.

Các lần vay đều do bà N chủ động mang tiền sang nhà giao cho bà.

Quá trình vay bà đã trả gốc cho bà N 2 lần: Vào ngày 19/9/2015, bà trả cho bà N số tiền gốc 30.000.000 đồng và ngày 31/5/2016, bà trả cho bà N 30.000.000 đồng.

Về tiền lãi bà đã trả lãi cho bà N số tiền như sau:

- Ngày 19/01/2015, trả 1.800.000 đồng trên dư nợ gốc 30.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng;
- Ngày 19/02/2015, trả 3.000.000 đồng trên dư nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng;
- Ngày 19/3/2015, trả số tiền lãi 6.000.000 đồng trên dư nợ gốc 100.000.000 đồng;
- Ngày 19/5/2015, trả số tiền lãi 12.000.000 đồng;
- Ngày 19/6/2015, trả số tiền lãi 12.000.000 đồng;
- Ngày 19/7/2015, trả số tiền lãi 12.000.000 đồng.
- Ngày 19/8/2015, trả số tiền lãi 12.000.000 đồng.
- Ngày 19/9/2015, trả số tiền lãi 10.200.000 đồng.
- Ngày 19/10/2015, trả số tiền lãi 5.200.000 đồng và trong tháng 10 trả số tiền lãi 5.000.000 đồng.
- Ngày 19/11/2015, trả số tiền lãi 3.000.000 đồng.

Tổng cộng là 82.200.000 đồng.

Đồng thời, ngày 06/4/2015, bà đã trả lãi cho bà N số tiền 20.600.000 đồng.

Ngoài số tiền đã đóng nêu trên, bà còn xác định đã đóng lãi cho bà N được 60.800.000 đồng có biên nhận thể hiện trong sổ tay bà N đang giữ, yêu cầu bà N đưa ra cho Tòa án. Tổng cộng, bà đã đóng lãi cho bà N là 165.600.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà thừa nhận còn nợ bà N số tiền gốc 140.000.000 đồng. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà K không phải trả bất cứ khoản tiền lãi nào nữa. Và yêu cầu xem xét khấu trừ tiền lãi đã đóng là 110.000.000 đồng vào số tiền gốc và yêu cầu chia đôi phần trách nhiệm của bà K với ông T.

Do làm ăn thua lỗ, gặp khó khăn về kinh tế, bà yêu cầu được trả dần trong thời hạn 18 tháng, theo 5 quý đầu mỗi quý trả 5.000.000 đồng, đến tháng thứ 3 của quý thứ 6 bà K sẽ tất toán toàn bộ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đường Khắc T trình bày:*

Vào ngày 31/5/2016, anh T và bà K cùng ký nhận nợ chung số tiền 140.000.000 đồng của bà Đường Thị N và hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà K. Ông yêu cầu xem xét khấu trừ tiền lãi đã đóng tổng cộng là 162.200.000 đồng do thỏa thuận cao vào số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật.

Đồng thời, yêu cầu chia đôi phần trách nhiệm trả nợ cho bà N với bà Trần Thị K.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2- Buộc bị đơn bà K cùng liên đới với anh T trả cho bà N số tiền 127.748.750 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 04/7/2017, bà Trần Thị K và anh Đường Khắc T kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại thời gian vay tiền, số tiền lãi đã đóng, giám định lại ngày vay gốc, chia đôi trách nhiệm trả tiền của ông T với bà K đối với số nợ phải thanh toán cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị K yêu cầu Tòa án xem xét lại yêu cầu khởi kiện của bà N và xem xét làm rõ số tiền lãi

20.600.000 đồng mà cấp sơ thẩm chưa làm rõ. Đồng thời, xem xét lại số tiền 12.000.000 đồng lãi mà bà N thừa nhận tại biên bản đối chất ngày 19/4/2017 để khấu trừ vào số tiền nợ của bà K, anh T. Xem xét chia đôi trách nhiệm trả nợ của ông T, bà K về trả nợ vay cho bà N.

Bị đơn bà Trần Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Khắc T thống nhất với trình bày và yêu cầu của luật sư.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đường Thị N yêu cầu bà K trả cho bà tiền gốc 140.000.000 đồng và lãi vay tính theo quy định của pháp luật từ ngày 19/10/2015 đến ngày xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị HĐXX, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị đơn, người liên quan.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, HĐXX thấy rằng:

[1] Về số tiền vay và thời điểm vay tiền: Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bà Đường Thị N, bà Trần Thị K và ông Đường Khắc T thống nhất xác định: Bà K có vay của bà N số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, bà K đã trả cho bà N hai lần số tiền gốc là 60.000.000 đồng, bà K còn nợ bà N số tiền gốc là 140.000.000 đồng.

Theo lời khai bà K xác định, số tiền gốc 200.000.000 đồng bà vay của bà N 04 lần từ ngày 19/01/2015 đến ngày 19/4/2015 nhưng bà N thì cho rằng, bà K vay của bà 01 lần vào ngày 19/4/2015.

Xét lời khai của các bên, HĐXX nhận thấy: Bà K cho rằng vay của bà N nhiều lần nhưng không được bà N thừa nhận, bà K cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc vay tiền nhiều lần của bà N. Trong khi đó, tại biên nhận ngày 31/5/2016 do bà K viết, ký tên và ông T thừa nhận nội dung bà K viết đã xác định có vay 200.000.000 đồng kể từ ngày 19/4/2015, bà K có trả gốc được số tiền 60.000.000 đồng, đóng lãi cho bà N hai lần với số tiền 36.000.000 đồng và 23.400.000 đồng (BL

26). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thời điểm vay tiền của các bên vào ngày 19/4/2015 là có cơ sở.

[2] Về tiền lãi: Bà N, bà K đã thống nhất xác định bà K đã thanh toán cho bà N số tiền lãi 59.400.000 đồng. Ngoài ra, tại biên bản đối chất ngày 19/4/2017, bà N đã thừa nhận bà K đã đóng lãi ngày 19/8/2015 với số tiền 12.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với khoản tiền lãi này là có thiếu sót. Đồng thời, tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2017, tại biên bản hòa giải của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà N đều xác định bà chỉ yêu cầu bà K trả lãi từ ngày 19/10/2015 đến ngày xét xử trên số nợ gốc 140.000.000 đồng (BL 06, 82).

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính lãi đối với số tiền vay 200.000.000 đồng từ ngày 19/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/6/2007 là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận ý kiến của luật sư, của kiểm sát viên tính lại tiền lãi cho vay giữa các bên đương sự là phù hợp. Cụ thể là:

Số tiền lãi bà K phải thanh toán cho bà N từ ngày 19/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày (20/6/2017) là 20 tháng 01 ngày:

140.000.000 đồng x 1.125% x 20 tháng 01 ngày = 31.552.500 đồng.

Tổng số tiền bà K phải thanh toán cho bà N sau khi cấn trừ tiền lãi đã trả là:

(140.000.000 đồng + 31.552.500 đồng) - (59.400.000 đồng + 12.000.000 đồng) = 100.152.500 đồng.

Ngoài ra, đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu giám định lại ngày vay theo biên nhận ngày 31/5/2016 và chia đôi trách nhiệm trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên nhận nợ ngày 31/5/2016 có sự chỉnh sửa từ ngày 15/4/2015 thành ngày 19/4/2015. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bà N xác định ngày là do bà chỉnh sửa với lý do bà K vay tiền ngày 19/4/2015 chứ không phải ngày 15/4/2015. Như vậy, mặc dù ngày vay tiền có sự chỉnh sửa nhưng bà N đã thừa nhận do bà sửa và Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ngày vay của các bên để tính lãi suất là ngày 19/4/2015 theo hướng có lợi cho bị đơn nên yêu cầu giám định ngày vay của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết.

Về yêu cầu của bà K, anh T chia đôi trách nhiệm trả nợ cho bà N. HĐXX thấy rằng, bà N xác định bà K là người trực tiếp vay tiền, mục đích vay tiền để anh T đáo hạn ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K cũng thừa nhận bà vay tiền cho anh T làm ăn; đồng thời, tại đơn xin trình anh T cũng thừa nhận anh có ký nhận nợ chung với bà K đối với số tiền vay 140.000.000 đồng của bà N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc anh T liên đới với bà K thanh toán nợ cho bà N là có cơ sở. Bà K, anh T kháng cáo xin chia đôi trách nhiệm trả nợ nhưng không xác định được số nợ riêng lẽ của từng người theo quy định Điều 297 BLDS năm 2005 (Điều 287 BLDS năm 2015) và bà N không đồng ý yêu cầu chia đôi trách nhiệm trả nợ của bà K, anh T nên yêu cầu kháng cáo này không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra, tại phần nhận định của Tòa án, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 nhưng trong phần Quyết định bản án không tuyên là có thiếu sót, nội dung này Tòa án cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm.

Qua thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đường Khắc T và ý kiến của Luật sư. Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

* Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Trần Thị K cùng liên đới với anh Đường Khắc T chịu nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là: 100.152.500 đồng x 5% = 5.007.625đ *(năm triệu không trăm lẽ bảy nghìn sáu năm hai mươi lăm đồng)*.

Hoàn trả cho bà Đường Thị N tạm ứng án phí với số tiền 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003327 ngày 27/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Bà Trần Thị K và anh Đường Khắc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà K, anh T mỗi người 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009284 ngày 05/7/2017 và biên lai thu tiền số 0009385 ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đường Khắc T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474, khoản 1 Điều 476, khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 01/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đường Thị N đối với bị đơn bà Trần Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đường Khắc T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Buộc bà Trần Thị K cùng liên đới với anh Đường Khắc T trả cho bà Đường Thị N số tiền 100.152.500đ *(một trăm triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

[3] Kể từ ngày bà Đường Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị K và anh Đường Khắc T không trả hết số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Trần Thị K cùng liên đới với anh Đường Khắc T chịu nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là: 100.152.500 đồng x 5% = 5.007.625 đồng *(năm triệu không trăm lẽ bảy nghìn sáu năm hai mươi lăm đồng)*.

Hoàn trả cho bà Đường Thị N tạm ứng án phí với số tiền 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003327 ngày 27/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Bà Trần Thị K và anh Đường Khắc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà K, anh T mỗi

người 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009284 ngày 05/7/2017 và biên lai thu tiền số 0009385 ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**
- *VKSND tỉnh KG.*
- *TAND Tp. R;*
- *T.H.A DS Tp. R;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Kế Nghiệp